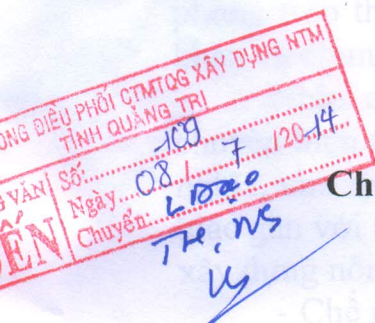


Số: 191 /BC-PV28

Quảng Trị, ngày 30 tháng 6 năm 2014



BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Thực hiện Kế hoạch số 854/KH-BCĐNTM ngày 27/3/2014 của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị, Công an tỉnh đã xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra tại địa bàn các xã được phân công phụ trách gồm Triệu Giang, Triệu Thượng, Triệu Long, Triệu Đông, Triệu Đại thuộc huyện Triệu Phong (riêng xã Triệu Thành đã đạt 13 tiêu chí nên Công an tỉnh không kiểm tra) kết quả cụ thể như sau:

PHẦN THỨ I.

KẾT QUẢ KIỂM TRA THEO ĐỀ CƯƠNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO CTMTQGXĐNTM TỈNH QUẢNG TRỊ.

I. Tình hình triển khai xây dựng nông thôn mới năm 2013.

1. Công tác chỉ đạo, điều hành quản lý:

- Công tác tuyên truyền, vận động và sự phối hợp của các tổ chức chính trị xã hội trong việc xây dựng nông thôn mới:

Công tác tuyên truyền, vận động được xác định là biện pháp trọng tâm trong từng giai đoạn xây dựng nông thôn mới, luôn được cấp ủy, chính quyền các xã cùng với Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội cấp xã tập trung quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của việc xây dựng nông thôn mới trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Từ đó nhận thức của nhân dân được nâng cao, thể hiện từ những việc làm cụ thể như hiến đất, hiến tài sản, góp công sức cùng chính quyền chung tay xây dựng nông thôn mới.

Công tác tập huấn kiến thức về xây dựng nông thôn mới luôn được chú trọng, cán bộ Ban quản lý các xã đã tham gia tập huấn đầy đủ theo kế hoạch của cấp trên. Chỉ đạo và cấp phát tài liệu liên quan đến xây dựng nông thôn mới cho cán bộ thôn để tổ chức tuyên truyền, vận động đến các tầng lớp nhân dân.

Các ban, ngành, đoàn thể cấp xã đã cụ thể hóa chương trình hoạt động phù hợp, sát đúng với tình hình thực tế của địa phương để cùng tham gia thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Trong chương trình, kế hoạch và các cuộc họp của các đoàn thể chính trị xã hội và các cuộc họp của thôn đều lồng ghép các nội dung tuyên truyền xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt đã gắn việc thực hiện cuộc

vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" với việc xây dựng nông thôn mới một cách hiệu quả, thiết thực. Các phong trào thi đua "Chung sức xây dựng nông thôn mới" được phát động và thực hiện hiệu quả như nông dân hưởng ứng và tích cực dồn điền đổi thửa, cải tạo vườn tạp, phát triển sản xuất xây dựng nông thôn mới; phong trào "5 không 3 sạch" của Hội phụ nữ; phong trào thanh niên tình nguyện xây dựng nông thôn mới ở những vùng khó khăn và chung tay thắp sáng đường quê của Đoàn thanh niên...

Nhìn chung, công tác tuyên truyền trong thời gian qua đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của người dân về nội dung, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng nông thôn mới, từ đó nâng cao tính tự giác gắn với trách nhiệm và quyền lợi của bản thân mỗi người dân trong tiến trình xây dựng nông thôn mới.

- Chế độ giao ban, sinh hoạt của cấp ủy, chính quyền, Ban quản lý xã với cơ sở về xây dựng nông thôn mới:

Chế độ hội họp, giao ban, đánh giá, triển khai nhiệm vụ của Đảng ủy, UBND, Ban quản lý các xã được thực hiện theo đúng quy định. Ban quản lý xây dựng nông thôn mới các xã tổ chức họp đánh giá lại kết quả thực hiện, kịp thời bổ sung những hạn chế, thiếu sót, triển khai các kế hoạch mới để hoàn thành tiến độ, tiếp thu các thông tin, ý kiến từ các thôn, các ban ngành, đơn vị để có kế hoạch chỉ đạo, điều hành hợp lý. UBND các xã đã chỉ đạo các Ban phát triển, Ban giám sát các thôn tổ chức họp, nắm tình hình, kiến nghị, đề xuất để UBND xã có kế hoạch chỉ đạo, điều hành.

- Nhận thức của nhân dân trong việc xây dựng nông thôn mới:

Thông qua công tác tuyên truyền vận động đã thu hút được sự quan tâm, đồng tình hưởng ứng, tự giác tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân vì giá trị thiết thực mà chương trình mang lại cho nhân dân và sự phát triển của địa phương, từ đó tích cực chung tay xây dựng nông thôn mới bằng những việc làm thiết thực như hiến đất, góp công để làm đường giao thông, chỉnh trang nông thôn...

- Hệ thống các văn bản đã ban hành:

Để đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý, hàng năm Đảng ủy, HĐND, UBND các xã đã ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại địa bàn xã.

- Mô hình phát triển sản xuất để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của các tổ chức thuộc xã, thuộc huyện chủ trì:

Trên cơ sở kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của các xã đã được Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua, nhiều mô hình sản xuất đã được phát động xây dựng và hỗ trợ như ở xã Triệu Đông có mô hình sản xuất rau màu thương phẩm chất lượng cao, mô hình sản xuất giống lúa xác nhận, giống lúa khảo nghiệm để chủ động nguồn giống mới thuần chủng và nâng cao giá trị sản xuất. Mô hình trồng ớt, lạc năng suất cao ở Triệu Giang. Bên cạnh đó, các xã đã triển khai áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đưa các chương trình về phân bón, giống lúa mới, giống cây trồng mới có chất lượng cao vào sản xuất để nâng cao giá trị và hướng

đến sản xuất bền vững. Hỗ trợ tạo điều kiện để nhân dân vay vốn mua sắm các loại máy móc nông cụ phục vụ sản xuất.

Trong lĩnh vực chăn nuôi, đã chú trọng phát triển mô hình chăn nuôi lợn, gia cầm gia trại bán công nghiệp, đồng thời áp dụng các tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào sản xuất chăn nuôi đem lại hiệu quả kinh tế cao. Tăng cường công tác thú y, khuyến nông, hướng dẫn xây dựng hầm Bioga nhằm hỗ trợ nông dân trong chăn nuôi, phòng trừ dịch bệnh, bảo vệ môi trường sản xuất.

Đã khuyến khích phát triển, mở rộng các mô hình ngành nghề dịch vụ thương mại; tạo điều kiện tìm kiếm việc làm ổn định ngoài địa phương để tăng thu nhập hộ gia đình; tổ chức nhiều lớp học nghề, tập huấn cho lao động ở tại địa phương và khuyến khích tạo điều kiện cho lao động tham gia các lớp đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng để nâng cao chất lượng lao động nông thôn.

- Cơ chế, chính sách của huyện đã ban hành, kết quả và kinh phí thực hiện gắn với chỉ đạo xây dựng nông thôn mới:

Với chính sách đầu tư tập trung, đúng mục đích, ưu tiên nguồn lực thực hiện các công trình, dự án có tác động đến việc nâng cao đời sống vật chất, chăm lo phát triển cơ sở hạ tầng, văn hóa, giáo dục, y tế để từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân... tạo điều kiện để đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới

Huy động sức mạnh nội lực, từ việc hiến đất, hiến cây, hiến công lao động để làm mặt bằng xây dựng các cơ sở hạ tầng, đường giao thông, nhà văn hóa thôn, trạm y tế đến việc huy động thêm ngày công đóng góp xây dựng đường giao thông, huy động được nguồn vốn lớn từ con em địa phương trên khắp mọi miền đất nước, các nhà hảo tâm để làm đường giao thông, xây dựng các thiết chế văn hóa.

Tranh thủ sự hỗ trợ, đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, các dự án về biến đổi khí hậu, kiên cố hóa trường học, nguồn vốn từ chương trình xây dựng nông thôn mới, nguồn vốn từ các tổ chức từ thiện, các tổ chức phi chính phủ... đã tác động tích cực làm thay đổi bộ mặt nông thôn, kết cấu hạ tầng ngày càng được hoàn thiện, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện đáng kể.

2. Hiện trạng nông thôn mới của các xã theo 19 tiêu chí.

a) Số tiêu chí đạt, số tiêu chí gần đạt, số tiêu chí chưa đạt; tỷ lệ tăng, giảm các tiêu chí (số liệu năm 2013 so sánh năm 2010):

- Xã Triệu Giang:

+ Số tiêu chí đạt được: 08/19 tiêu chí (42,1%) gồm: tiêu chí 1 về quy hoạch và thực hiện quy hoạch; tiêu chí 4 về điện, tiêu chí 8 về bưu điện; tiêu chí 10 về thu nhập; tiêu chí 12 về tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên; tiêu chí 14 về giáo dục; tiêu chí 16 về văn hóa và tiêu chí 19 về an ninh trật tự xã hội nông thôn.

+ Số tiêu chí chưa đạt: 11/19 tiêu chí (57,9%).

+ Tỷ lệ tăng, giảm các tiêu chí: Tăng 6 tiêu chí so với năm 2010.

- Xã Triệu Thượng:

+ Số tiêu chí đạt được: 08/19 tiêu chí (42,1%) gồm: tiêu chí 1 về quy hoạch và thực hiện quy hoạch; tiêu chí 4 về điện; tiêu chí 10 về thu nhập; tiêu chí 13 về hình thức tổ chức sản xuất; tiêu chí 15 về y tế; tiêu chí 16 về văn hóa; tiêu chí 18

về hệ thống tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh và tiêu chí 19 về an ninh trật tự xã hội nông thôn.

- + Số tiêu chí chưa đạt: 11/19 tiêu chí (57,9%).

- + Tỷ lệ tăng, giảm các tiêu chí: Tăng 5 tiêu chí so với năm 2010.

- Xã Triệu Long:

- + Số tiêu chí đạt được: 11/19 tiêu chí (57,9%) gồm: tiêu chí 1 về quy hoạch và thực hiện quy hoạch; tiêu chí 4 về điện; tiêu chí 5 về trường học; tiêu chí 8 về bưu điện; tiêu chí 9 về nhà ở dân cư; tiêu chí 12 về cơ cấu lao động; tiêu chí 13 về hình thức tổ chức sản xuất; tiêu chí 14 về giáo dục; tiêu chí 16 về văn hóa; tiêu chí 18 về hệ thống tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh và tiêu chí 19 về an ninh trật tự xã hội nông thôn.

- + Số tiêu chí chưa đạt: 08/19 tiêu chí (42,1%).

- + Tỷ lệ tăng, giảm các tiêu chí: Tăng 7 tiêu chí so với năm 2010.

- Xã Triệu Đông:

- + Số tiêu chí đạt được: 10/19 tiêu chí (52,6%) gồm: tiêu chí 1 về quy hoạch và thực hiện quy hoạch; tiêu chí 4 về điện; tiêu chí 8 về bưu điện; tiêu chí 9 về nhà ở dân cư; tiêu chí 10 về thu nhập; tiêu chí 13 về hình thức tổ chức sản xuất; tiêu chí 14 về giáo dục; tiêu chí 15 về y tế; tiêu chí 16 về văn hóa và tiêu chí 19 về an ninh trật tự xã hội nông thôn.

- + Số tiêu chí chưa đạt: 09/19 tiêu chí (47,4%).

- + Tỷ lệ tăng, giảm các tiêu chí: Tăng 6 tiêu chí so với năm 2010.

- Xã Triệu Đại:

- + Số tiêu chí đạt được: 11/19 tiêu chí (57,9%) gồm: tiêu chí 1 về quy hoạch và thực hiện quy hoạch; tiêu chí 4 về điện; tiêu chí 7 về chợ nông thôn; tiêu chí 8 về bưu điện; tiêu chí 9 về nhà ở dân cư; tiêu chí 10 về thu nhập; tiêu chí 13 về hình thức tổ chức sản xuất; tiêu chí 15 về y tế; tiêu chí 16 về văn hóa; tiêu chí 18 về hệ thống chính trị xã hội vững mạnh và tiêu chí 19 về an ninh trật tự xã hội nông thôn.

- + Số tiêu chí chưa đạt: 08/19 tiêu chí (42,1%).

- + Tỷ lệ tăng, giảm các tiêu chí: Tăng 8 tiêu chí so với năm 2010.

b) Kinh phí đầu tư, phân kỳ đầu tư từng tiêu chí trên địa bàn xã:

Thực hiện theo đúng quy định, có bảng thống kê cụ thể về nguồn kinh phí đầu tư từng địa bàn xã dựa trên các tiêu chí cụ thể.

c) Cơ chế đầu tư, huy động nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới của các xã.

Thực hiện theo cơ chế, chính sách và hướng dẫn của cấp trên, tranh thủ các chương trình, dự án của nhà nước về xây dựng nông thôn, giảm nghèo, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống giảm nhẹ thiên tai... tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, nhân lực để thu hút đầu tư. Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư khác từ các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp và cá nhân, con em trong và ngoài nước hỗ trợ.

- Huy động nội lực của các Hợp tác xã nông nghiệp, đóng góp của xã viên trong quy hoạch đồng ruộng, quy hoạch phát triển sản xuất, hệ thống kênh mương, giao thông nội đồng...

- Quy hoạch quỹ đất để thực hiện phương án đầu tư lấy kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy định.

d) Nội dung phát triển sản xuất, xây dựng nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới của các xã:

Chú trọng phát triển các mô hình chăn nuôi, tích cực đưa các nguồn giống cây trồng, vật nuôi mới vào sản xuất với nguồn kinh phí đầu tư từ các dự án khuyến nông, trung tâm giống cây trồng, hỗ trợ của nhà nước và nguồn vốn hợp tác xã cùng với sự đóng góp của nhân dân. Tuy nhiên nguồn vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới của cấp trên vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu; các chương trình, dự án về với địa phương rất ít; nguồn vốn nội lực của nhân dân chủ yếu đầu tư phát triển sản xuất, mua sắm nông cụ, trang thiết bị cũng từ các kênh vay vốn của ngân hàng.

3. Công tác quy hoạch, xây dựng đề án nông thôn mới:

a) Về chất lượng quy hoạch: các xã đã phối hợp với đơn vị tư vấn tiến hành lập đề án xây dựng nông thôn mới, tổ chức lấy ý kiến tham gia đóng góp của nhân dân và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Về đề án xây dựng nông thôn mới: các xã đã lập đề án tổng thể và từng phần về xây dựng nông thôn mới, đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đã áp dụng vào thực tiễn.

c) Sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành có liên quan: Các cơ quan, ban ngành có liên quan đã thực hiện tương đối hiệu quả cơ chế phối hợp trong quá trình xây dựng nông thôn mới, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo các tiêu chí thuộc lĩnh vực phụ trách.

d) Kế hoạch triển khai thực hiện đề án: Ở cấp xã, việc triển khai các kế hoạch xây dựng nông thôn mới được tiến hành đầy đủ, tuy nhiên việc thực hiện quy hoạch cụ thể vẫn chưa đảm bảo do nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ còn ít. Việc huy động nội lực chủ yếu đối với xây dựng giao thông, thủy lợi và các thiết chế văn hóa nhỏ lẻ, còn những chương trình lớn như quy hoạch đồng ruộng, xây dựng nhà văn hóa, trung tâm thể dục thể thao, xây dựng chợ, trường học chuẩn hóa theo quy định... cần nguồn vốn lớn nên rất khó thực hiện.

4. Cơ sở hạ tầng thiết yếu và phát triển sản xuất:

Việc xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu được thực hiện tương đối đầy đủ. Tuy nhiên việc phân bổ kinh phí của nhà nước và nguồn đối ứng từ nhân dân còn gặp nhiều khó khăn nên vẫn chưa hoàn thiện, thiếu kinh phí để thực hiện chương trình một cách hiệu quả.

5. Việc huy động các nguồn lực của địa phương lồng ghép với các chương trình, dự án, các chương trình mục tiêu trên địa bàn nông thôn đã được các xã tích cực thực hiện, tuy nhiên nguồn vốn thu về vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu xây dựng nông thôn mới của các địa phương.

6. Đánh giá chung về kết quả triển khai:

Hiện nay, chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới đã trở thành một cuộc vận động với quy mô lớn, huy động cả hệ thống chính trị tham gia. Hệ thống chính trị ở nông thôn tiếp tục được củng cố, dân chủ cơ sở được phát huy; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực nông thôn được giữ vững; các ban ngành đoàn thể cấp xã đã chủ động trong việc phối hợp chỉ đạo, xây dựng

kế hoạch cụ thể của đơn vị mình. Đặc biệt, vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư được phát huy, thể hiện ở sự đồng tình hưởng ứng cao trong các hoạt động xây dựng nông thôn mới như hiến đất, hiến tài sản, tự nguyện giải phóng mặt bằng, đóng góp công sức xây dựng đường giao thông nông thôn, hệ thống thủy lợi và giao thông nội đồng, các công trình phúc lợi xã hội khác. Hiện trạng nông thôn mới các xã đã có nhiều chuyển biến rõ nét, bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên. So với thời điểm cuối năm 2010, bình quân các xã đã tăng lên từ 3 đến 4 tiêu chí, một số xã đã đạt được những tiêu chí khó.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn tồn tại một số khó khăn, hạn chế như:

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ và nhân dân còn hạn chế, chưa phát huy hết nội lực sẵn có, còn tình trạng trông chờ, ỷ lại vào nguồn vốn hỗ trợ của trung ương. Quá trình chỉ đạo, quản lý và triển khai thực hiện ở một số địa phương có lúc còn lúng túng, chông chéo.

- Việc xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ hàng năm của một số địa phương và các đơn vị đã gắn kết được với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nhưng chưa thực sự có cơ sở vững chắc, chỉ dựa vào lý thuyết và dự tính là chủ yếu.

Cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới chưa qua đào tạo chỉ tham gia các lớp tập huấn, lại kiêm nhiệm nhiều việc nên trong quá trình thực hiện còn lúng túng, còn thiếu kinh nghiệm về kỹ năng, phương pháp tuyên truyền, chỉ đạo thực hiện chủ trương chính sách, nội dung chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Ở một số địa phương, Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã, Ban quản lý cấp xã, Ban phát triển thôn về xây dựng nông thôn mới vẫn hoạt động chung chung, chưa phân công trách nhiệm cụ thể; công tác kiểm tra, giám sát thiếu thường xuyên; một số thành viên hoạt động chưa tích cực trong tuyên truyền, vận động, thực hiện nhiệm vụ.

- Nguồn vốn dành cho chương trình nông thôn mới của cấp trên chưa đáp ứng được nhu cầu hàng năm của địa phương, chủ yếu vận dụng từ các chương trình dự án đầu tư thường xuyên; việc quy hoạch đất đai chưa được chủ động, còn phụ thuộc vào cấp trên và các đơn vị tư vấn nên tiến độ thực hiện còn chậm.

- Có những phương án, kế hoạch trình cấp trên phê duyệt để hỗ trợ trong việc thực hiện đề án nông thôn mới nhưng chưa được giải quyết kịp thời, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

II. Kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2014.

1. Công tác chỉ đạo, giám sát Chương trình:

- Tăng cường công tác chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương trong tổ chức thực hiện Chương trình nông thôn mới. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của từng thành viên Ban chỉ đạo các cấp, bao gồm chỉ đạo triển khai đến từng tiêu chí cụ thể, phân rõ những tiêu chí thuộc trách nhiệm của các xã, tiêu chí thuộc trách nhiệm của thôn và cộng đồng dân cư.

- Thường xuyên theo dõi biến động nhân sự để kịp thời kiện toàn, củng cố Ban chỉ đạo, Ban quản lý Nông thôn mới cấp xã và các Ban phát triển, Ban giám sát thôn. Xây dựng các giải pháp cụ thể thực hiện lộ trình xây dựng nông thôn

mới. gắn trách nhiệm của các đoàn thể trong việc tổ chức thực hiện một tiêu chí hoặc chỉ tiêu trong các nội dung xây dựng nông thôn mới.

- Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của cấp trên, cấp ủy, chính quyền các địa phương tiến hành rà soát, điều chỉnh và ban hành các văn bản chỉ đạo đúng trọng tâm, phù hợp với tình hình, thời điểm cụ thể của từng địa bàn để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Tổ chức trực báo, sơ kết, tổng kết tình hình triển khai thực hiện lộ trình xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đảm bảo có hiệu quả, có chất lượng và tuân thủ đúng các quy định quản lý hiện hành.

2. Công tác tuyên truyền, đào tạo tập huấn xây dựng nông thôn mới:

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức nhằm cung cấp đầy đủ thông tin, tạo điều kiện cho cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân nhận thức đầy đủ về mục đích, nội dung, phương pháp, cách làm, cơ chế chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng nông thôn mới; chú trọng quán triệt sâu sắc hơn nữa Nghị quyết 26 Hội nghị lần thứ 7 BCH Trung ương Đảng (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Chỉ thị 11-CT/TU ngày 14/11/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Công tác tuyên truyền phải đi đôi với công tác vận động người dân thể hiện vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới bằng các hành động cụ thể..

- Tuyên truyền công khai nội dung Đồ án quy hoạch, Đồ án xây dựng nông thôn mới, kế hoạch, lộ trình, thời gian thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới để mọi tổ chức, cá nhân biết và thực hiện. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân trong phong trào thi đua chung tay xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả và nâng cao chất lượng cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Thường xuyên cập nhật thông tin về các mô hình, điển hình tiên tiến, sáng kiến, kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến, nhân rộng trên địa bàn.

- Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, tập huấn do cấp trên tổ chức nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành và thực thi chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Chú trọng công tác hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trong đó chú trọng đến chất lượng đào tạo và công tác hướng nghiệp. Gắn công tác hỗ trợ đào tạo với các vấn đề xây dựng nông thôn mới ở cấp xã, nhất là nội dung việc làm, giảm nghèo nhằm nâng cao mức thu nhập cho dân cư nông thôn và tỷ lệ lao động nông thôn có việc làm thường xuyên.

3. Việc triển khai các nguồn vốn thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; huy động vốn, lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn nông thôn:

- Tiếp nhận và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn vốn của nhà nước cấp đối với việc thực hiện Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới và các nguồn đầu tư có mục tiêu khác. Tổ chức lập đề án đầu tư giá đất tại vùng đã quy hoạch sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ và nhà ở kết hợp kinh doanh, thương mại dịch vụ theo đề án quy hoạch của xã.

- Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ cấp trên, huy động tối đa nguồn lực của địa phương để tổ chức triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới bao gồm: thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn; ưu tiên cân đối ngân sách các cấp để thực hiện chương trình; vận động doanh nghiệp, người dân, các thành phần kinh tế tham gia hỗ trợ vốn đầu tư cho chương trình. Vận động các khoản viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các dự án đầu tư, trong đó ưu tiên đầu tư phát triển sản xuất và cơ sở hạ tầng kỹ thuật thiết yếu ở nông thôn như: giao thông, thủy lợi, cải tạo đồng ruộng, hệ thống giáo dục, y tế, thiết chế văn hóa, nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn...

- Thực hiện cơ chế quản lý tài chính, thanh quyết toán nguồn vốn hỗ trợ, nguồn vốn lồng ghép trong xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định của pháp luật.

4. Về công tác triển khai đề án nông thôn mới, phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, đào tạo nghề cho lao động nông thôn và các nhiệm vụ khác của địa phương.

- Thực hiện rà soát chất lượng quy hoạch chung và triển khai thực hiện quy hoạch chi tiết về xây dựng nông thôn mới. Xây dựng kế hoạch triển khai đề án nông thôn mới theo đúng lộ trình, thời gian. Tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện quy hoạch và các nội dung của Đề án.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp. Phát động xây dựng và hỗ trợ các mô hình trang trại, gia trại, xây dựng các mô hình chăn nuôi bán công nghiệp.

- Tăng cường công tác thú y, bảo vệ thực vật, khuyến nông, khuyến công để hỗ trợ nông dân trong trồng trọt, chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường hướng đến sản xuất nông nghiệp bền vững; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa các chương trình về phân bón, bảo vệ thực vật, giống mới có chất lượng cao và cơ giới hóa vào sản xuất.

- Chuyển đổi cơ cấu lao động theo hướng giảm tỷ trọng lao động nông nghiệp, tăng tỷ trọng lao động ngành nghề, thương mại dịch vụ; khuyến khích phát triển, mở rộng ngành nghề thương mại dịch vụ; tạo điều kiện tìm kiếm việc làm ổn định tại chỗ và ngoài địa phương để tăng thu nhập hộ gia đình.

5. Chỉ tiêu phấn đấu của các xã đạt chuẩn nông thôn mới theo từng giai đoạn:

a) Xã Triệu Đông:

- Năm 2015: Sẽ đạt 3 tiêu chí: tiêu chí 7 về chợ nông thôn, tiêu chí 12 về cơ cấu lao động, tiêu chí 18 về hệ thống tổ chức chính trị xã hội.

- Năm 2016 - 2020: sẽ đạt các tiêu chí còn lại.

b) Xã Triệu Đại:

- Năm 2014: sẽ đạt 4 tiêu chí: tiêu chí cơ sở vật chất trường học, tiêu chí cơ sở văn hóa, tiêu chí về giáo dục, tiêu chí về cơ cấu lao động.

- Năm 2015: sẽ đạt 4 tiêu chí: tiêu chí về giao thông, tiêu chí về thủy lợi, tiêu chí về tỷ lệ hộ nghèo, tiêu chí về môi trường.

c) Xã Triệu Giang:

- Năm 2014 sẽ đạt 3 tiêu chí: tiêu chí 2 về giao thông, tiêu chí 13 về hình thức sản xuất, tiêu chí 18 về hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh.

- Năm 2015 sẽ đạt 3 tiêu chí: Tiêu chí 5 về trường học, tiêu chí 15 về y tế, tiêu chí 17 về môi trường.

- Từ 2016 - 2020 sẽ đạt các tiêu chí còn lại.

d) Xã Triệu Thượng:

- Năm 2014 sẽ đạt 2 tiêu chí: tiêu chí 3 về thủy lợi, tiêu chí 17 về môi trường.

- Năm 2015 đạt 2 tiêu chí: tiêu chí 12 về cơ cấu lao động, tiêu chí 14 về giáo dục.

- Năm 2016 đạt 2 tiêu chí: tiêu chí 5 về trường học, tiêu chí 8 về bưu điện.

- Năm 2017 đạt 1 tiêu chí về nhà ở (tiêu chí 9).

- Năm 2018 đạt 2 tiêu chí: tiêu chí 2 về giao thông, tiêu chí 7 về chợ.

- Năm 2019 đạt 1 tiêu chí về cơ sở vật chất văn hóa (tiêu chí 6).

- Năm 2020 hoàn thành tiêu chí 11 về tỷ lệ hộ nghèo.

e) Xã Triệu Long:

- Năm 2014 sẽ đạt tiêu chí 15 về y tế.

- Năm 2015 đạt tiêu chí 10 về thu nhập.

- Năm 2016 đạt tiêu chí về thủy lợi.

- Năm 2017 đến 2018 đạt 2 tiêu chí về cơ sở vật chất văn hóa (tiêu chí 6) và chợ nông thôn (tiêu chí 7).

- Năm 2019 đạt tiêu chí 11 về hộ nghèo.

- Năm 2020 hoàn thành tiêu chí 2 về giao thông và tiêu chí 17 về môi trường.

6. Dự kiến vào năm 2015 Triệu Đại sẽ là xã đạt chuẩn nông thôn mới.

III. Kiến nghị, đề xuất.

- Đề nghị cấp trên, các cấp, các ngành có liên quan quan tâm hỗ trợ các nguồn lực và các nguồn dự án, chương trình để các xã có đủ khả năng, điều kiện thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới theo đúng tiến độ đề ra.

- Đề nghị cấp trên quan tâm, phê duyệt cho các xã về các phương án cho thuê đất làm cơ sở sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ; phương án đấu giá đất tại các khu đất đã quy hoạch trong đồ án nông thôn mới để tăng thêm nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu và giao thông nông thôn.

- Đề nghị cấp trên tiếp tục tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ xã, thôn nhằm nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo, điều hành công tác xây dựng nông thôn mới tại địa bàn cơ sở.

- Đối với tỷ lệ hộ nghèo, hiện nay tại các xã, diện các hộ đơn thân nằm trong diện chế độ 67 đều liệt vào danh sách hộ nghèo, điều này ảnh hưởng đến việc thực hiện tiêu chí 11 của địa phương, bởi có xã tỷ lệ hộ nghèo dưới mức cho

phép của quy định nhưng nếu cộng thêm số hộ đơn thân này vào thì sẽ vượt lên rất nhiều, cần có hướng dẫn cụ thể của cấp trên để giải quyết vấn đề này.

PHẦN THỨ II.

KẾT QUẢ KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN TIÊU CHÍ 19

I. Kết quả thực hiện tiêu chí 19.

Việc triển khai thực hiện tiêu chí thứ 19 trong bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới của Chính phủ đã được lãnh đạo Công an huyện Triệu Phong, cấp ủy Đảng, chính quyền các xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một cách nghiêm túc, tạo nền tảng ổn định phục vụ đắc lực cho quá trình xây dựng nông thôn mới ở địa bàn cơ sở. Qua công tác kiểm tra 5/5 xã đã đạt được cả 3 chỉ tiêu quy định tại tiêu chí 19, cụ thể:

- Lực lượng công an xã đã phát huy vai trò nòng cốt trong việc tham mưu cho Đảng ủy, UBND, Ban Chỉ đạo 138-1523 xây dựng nghị quyết chuyên đề về công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, các kế hoạch thực hiện Nghị quyết 09/CP, Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm của Chính phủ và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự tại địa bàn. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa lực lượng Công an với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong việc thực hiện các nghị quyết liên tịch và chương trình hành động liên ngành; gắn kết phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với các phong trào cách mạng khác của địa phương, nhất là phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Chú trọng xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong đấu tranh phòng, chống tội phạm theo hướng tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải tại cơ sở.

- Công tác xây dựng lực lượng Công an xã được Đảng ủy, chính quyền các xã đặc biệt quan tâm, kiện toàn, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự ở địa bàn cơ sở trong tình hình mới. Lực lượng Công an xã đã tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - Công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ”, “Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh, xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ”, qua đó tạo sự chuyển biến sâu sắc, mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động về ý thức rèn luyện tu dưỡng, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương, văn hóa, nêu cao tinh thần, ý thức phục vụ nhân dân; đảm bảo thực hiện nghiêm túc chỉ thị, mệnh lệnh, chương trình, kế hoạch, quy trình, quy chế công tác, xây dựng tư thế, tác phong, nếp sống văn hóa, nêu cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân; chủ động phòng ngừa và xử lý nghiêm những vi phạm, tiêu cực, suy thoái về đạo đức lối sống.

- Làm tốt công tác nắm tình hình và tham mưu kịp thời cho cấp ủy Đảng, chính quyền các chủ trương, giải pháp đảm bảo về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phát động và thực hiện có hiệu quả các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm; triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, tạo hiệu quả cao trong công tác phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi

phạm pháp luật khác; xử lý dứt điểm các vụ việc xảy ra trên địa bàn, làm tốt công tác phòng ngừa. Do đó tình hình an ninh chính trị trên địa bàn được giữ vững ổn định, tình hình tội phạm và tai tệ nạn xã hội được kiềm chế và giảm so với cùng kỳ năm trước.

II. Tồn tại, hạn chế:

- Công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc của một số cấp ủy, chính quyền xã chưa quyết liệt và thường xuyên, do đó chưa huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong việc triển khai thực hiện tiêu chí 19.

- Công tác phối, kết hợp trong việc thực hiện tiêu chí 19 nói chung và trong công tác phòng, chống tội phạm nói riêng của một số đoàn thể còn hạn chế, đang còn tình trạng ỷ lại vào lực lượng Công an.

- Công tác tuyên truyền vận động nhân dân ở một số nơi chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục. Một số bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân vẫn chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm của mình trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, chưa tích cực tham gia công tác đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn dân cư.

- Công tác sơ, tổng kết việc thực hiện tiêu chí 19 chưa được chú trọng.

- Công tác lập và lưu trữ hồ sơ của Công an các xã chưa khoa học.

III. Khó khăn vướng mắc, kiến nghị đề xuất.

- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

+ Kinh phí dành cho việc triển khai thực hiện tiêu chí 19 không nằm trong chương trình điều phối vốn của Chính phủ nên việc triển khai chưa thật hiệu quả và gặp không ít khó khăn.

+ Nơi làm việc, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ cho Công an xã chưa đảm bảo do đó ảnh hưởng rất nhiều đến hiệu quả công tác.

- Kiến nghị, đề xuất.

+ Cần có cơ chế phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa các ban ngành, đoàn thể trong việc triển khai thực hiện đồng bộ các tiêu chí.

+ Bố trí kinh phí phục vụ cho việc thực hiện tiêu chí 19 "An ninh, trật tự xã hội".

IV. Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2014.

Năm 2014 sẽ triển khai thực hiện tiêu chí 19 theo 4 yêu cầu quy định tại Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTNT ngày 04/10/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong đó tập trung vào các nội dung cụ thể sau:

1. Chỉ đạo Công an huyện căn cứ kế hoạch 97/KH-PV28 ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Công an tỉnh Quảng Trị về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 và tình hình thực tế ở địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể để chỉ đạo việc tổ chức thực hiện nội dung giữ vững an ninh, trật tự theo tiêu chí 19 trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

2. Tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 11CT/TU ngày 14/11/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

3. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05/CT-TW của Bộ Chính trị về "Tăng cường lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh quốc gia trong tình hình mới" và Chỉ thị số 48/CT-TW của Bộ Chính trị về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới". Nâng cao cảnh giác trong các tầng lớp nhân dân và chủ động phòng ngừa, đấu tranh chống âm mưu, hoạt động "Diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch; từng bước kiềm chế, kéo giảm hoạt động của các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác quản lý các loại đối tượng, góp phần xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

4. Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện Chỉ thị 09-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới". Đẩy mạnh công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" và phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới".

5. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an quy định về xây dựng khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự".

6. Thường xuyên tổ chức rút kinh nghiệm, tăng cường năng lực điều hành của Ban Chỉ đạo 138 - 1523 từ cấp huyện đến cơ sở. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn công an cơ sở trong việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện tiêu chí 19.

7. Chỉ đạo Công an huyện hướng dẫn lực lượng Công an xã thực hiện tốt các mặt công tác trọng tâm sau:

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giữ vững an ninh, trật tự theo tiêu chí 19 trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trong năm 2014.

b) Nhanh chóng khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện tiêu chí 19 trong bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới của Chính phủ

c) Làm tốt công tác nắm tình hình, tham mưu cho cấp ủy Đảng, Chính quyền xã xây dựng các nghị quyết, kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn.

d) Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự và "Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc".

e) Phát huy vai trò nòng cốt trong xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTO; tổ chức có hiệu quả các hình thức, biện pháp tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện quy định của pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã theo thẩm quyền.

g) Chủ trì, phối hợp với các lực lượng khác trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn xã.

h) Không ngừng củng cố, xây dựng lực lượng Công an xã trong sạch, vững mạnh, đủ sức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

9. Đảm bảo tốt công tác thông tin báo cáo theo định kỳ. *h2*

Nơi nhận:

- BCD Chương trình xây dựng NTM tỉnh;
- VP điều phối tỉnh;
- Đ/c Nguyễn Văn Định- Phó Giám đốc;
- Công an huyện Triệu Phong;
- UBND các 5 xã được kiểm tra;
- Lưu: PV28.

GIÁM ĐỐC



Thiếu tướng Lê Công Dung